

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5689 /BGDDĐT-TCCB
V/v hướng dẫn một số nội dung
về thi đua, khen thưởng

Hà Nội, ngày 24 tháng 9 năm 2024

Kính gửi:

- Các đơn vị thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Đại học Quốc gia Hà Nội;
- Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.



Ngày 29/7/2024, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương, Bộ Nội vụ ban hành Kết luận thanh tra số 1008/KLTT-BTĐKT việc thực hiện các quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo giai đoạn từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2023, trong đó đã chỉ ra một số tồn tại, hạn chế về công tác thi đua, khen thưởng tại các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thực hiện Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022, Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng, Thông tư số 29/2023/TT-BGDĐT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng đối với ngành Giáo dục, Thông tư số 01/2024/TT-BGDĐT ngày 24/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; đồng thời khắc phục các tồn tại, hạn chế về công tác thi đua, khen thưởng thời gian qua, Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn một số nội dung về công tác thi đua, khen thưởng đối với các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ và hai đại học quốc gia (sau đây gọi chung là đơn vị), cụ thể như sau:

1. Ban hành văn bản triển khai thực hiện công tác thi đua, khen thưởng

Các đơn vị rà soát, ban hành văn bản thuộc lĩnh vực thi đua, khen thưởng theo thẩm quyền, phù hợp với quy định của pháp luật (Quy chế/quy định về thi đua, khen thưởng; Quy chế về hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng; Quy chế/quy định về xét sáng kiến cơ sở...).

Các văn bản quy định, quy chế, hướng dẫn và các quyết định khen thưởng, quyết định công nhận sáng kiến tại đơn vị nêu đầy đủ căn cứ pháp lý: Luật Thi đua, khen thưởng, Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng hoặc Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ sáng kiến và Thông tư số 18/2013/TT-BKHHCN ngày 01/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP.

2. Về hội đồng xét sáng kiến cơ sở

Hội đồng xét sáng kiến cơ sở thực hiện theo nguyên tắc: Quyết định của Hội đồng được thông qua theo nguyên tắc biểu quyết hoặc bỏ phiếu với ít nhất 2/3 ý kiến đồng ý của các thành viên Hội đồng (không quy định quá bán hoặc nếu số phiếu bằng nhau thì theo ý kiến của Chủ tịch Hội đồng); người họp thay thành viên Hội đồng không có quyền bỏ phiếu; biên bản họp xét sáng kiến cơ sở ghi đầy đủ nội dung, thể hiện hết quy trình, thủ tục và các bước tiến hành xét sáng kiến cơ sở. Chủ tịch Hội đồng xét sáng kiến cơ sở không ký quyết định công nhận. Tiêu chuẩn xét sáng kiến cơ sở bảo đảm theo đúng yêu cầu của Nghị định số 13/2012/NĐ-CP và Thông tư số 18/2013/TT-BKHCHN.

Việc công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ thực hiện đúng quy định tại khoản 8 Điều 30 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ; việc xác nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến hoặc đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ theo mẫu 11 của Phụ lục I kèm theo Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ.

3. Về hoạt động cụm, khối thi đua

Đối với năm học 2023-2024, các đơn vị thực hiện theo Công văn số 4702/BGDĐT-TCCB ngày 26/8/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động và bình xét thi đua, khen thưởng khối thi đua của các đơn vị cấu thành đơn vị trực thuộc Bộ và hai đại học quốc gia năm 2024.

4. Về công tác thi đua

Căn cứ văn bản hướng dẫn triển khai các phong trào thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị ban hành văn bản để tổ chức thực hiện với các tiêu chí thi đua phù hợp (không lồng ghép vào kế hoạch công tác năm của đơn vị); thực hiện sơ kết, tổng kết, khen thưởng theo thẩm quyền cho tập thể, cá nhân có thành tích trong các phong trào thi đua.

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tại các đơn vị phát huy vai trò tham mưu, tư vấn cho cấp ủy đảng và lãnh đạo đơn vị trong chỉ đạo, tổ chức, kiểm tra, sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua.

Tăng cường công tác xây dựng, tuyên truyền, nhân rộng các điển hình tiên tiến.

5. Về xét đề nghị danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

Đối với quy định trùng thành tích, liên quan đến tiêu chuẩn tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh, đề nghị các đơn vị phổ biến, hướng dẫn các tập thể, cá nhân theo nội dung tại Công văn số 1172/BTĐKT-P.II ngày 19/8/2024 (kèm theo Công văn này).

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của đơn vị có tư cách pháp nhân phải họp Hội đồng (không sử dụng kết quả họp thường trực hội đồng; hoặc không họp Hội đồng nhưng tổ chức lấy phiếu), thực hiện xét danh hiệu thi đua, hình thức khen

thường đối với cá nhân trước, tập thể sau. Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng bảo đảm quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ, trong đó biên bản phải thể hiện đầy đủ nội dung, diễn biến cuộc họp; hồ sơ đề nghị khen thưởng không trích biên bản họp.

Báo cáo thành tích theo đúng hình thức và nội dung quy định tại các mẫu của Phụ lục của Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ, trong đó báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng phải phù hợp với hình thức, mức hạng khen thưởng theo quy định. Đối với tập thể không có tổ chức đảng, đoàn thể khi đề nghị khen thưởng trong báo cáo thành tích phải thể hiện là tập thể không có tổ chức đảng, đoàn thể. Trong báo cáo phải ghi cụ thể số quyết định, ngày, tháng, năm hoặc văn bản xác nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc hoàn thành tốt nhiệm vụ của cấp có thẩm quyền trong thời gian tính thành tích khen thưởng của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng. Đối với cá nhân lãnh đạo, quản lý cần nêu được quyền hạn, nhiệm vụ được giao; thành tích cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao (kết quả đã đạt được về năng suất, chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ; các biện pháp, giải pháp công tác trong việc đổi mới công tác quản lý, những sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học; việc đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào thực tiễn; việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; công tác bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; vai trò của cá nhân trong công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể; công tác tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện...). Trong báo cáo thành tích phải có xác nhận của người có thẩm quyền.

Trường hợp đề nghị khen thưởng theo thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong lao động, công tác, sản xuất, kinh doanh, học tập và nghiên cứu khoa học hoặc lĩnh vực khác; đóng góp lớn vào sự phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo... phải có chứng nhận hoặc xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền về thành tích đề nghị khen thưởng.

Trong quá trình thực hiện, những vấn đề còn khó khăn, vướng mắc đề nghị các đơn vị kịp thời báo cáo về Bộ Giáo dục và Đào tạo (qua Vụ Tổ chức cán bộ) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- TT Nguyễn Thị Kim Chi (để báo cáo);
- Vụ trưởng (để báo cáo);
- Ban ĐKTTU, Bộ Nội vụ;
- Lưu: VT, Vụ TCCB.

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ TỔ CHỨC CÁN BỘ
PHÓ VỤ TRƯỞNG



Nguyễn Thị Hạnh

BỘ NỘI VỤ
BAN THI ĐUA - KHEN THƯỞNG
TRUNG ƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1172 /BTĐKT-P.II
V/v trao đổi một số nội dung
về công tác thi đua, khen thưởng

Hà Nội, ngày 19 tháng 08 năm 2024

Kính gửi:

- Các bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Trong quá trình triển khai thực hiện Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022; Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24/02/2024 của Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương nhận được một số ý kiến của các bộ, ngành, địa phương đề nghị giải đáp, làm rõ một số nội dung liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng.

Căn cứ các quy định hiện hành của pháp luật về thi đua, khen thưởng, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trao đổi một số nội dung liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng được các Bộ, ngành, địa phương quan tâm theo nhóm các vấn đề (có nội dung cụ thể gửi kèm theo).

Nội dung tại Công văn này thay thế các nội dung có liên quan tại Công văn số 419/BTĐKT-P.I ngày 23/4/2024 của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trưởng ban (để báo cáo);
- Lưu: VT, P.II, NTMC.

KT. TRƯỞNG BAN

PHÓ TRƯỞNG BAN



Phạm Văn Hùng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NỘI DUNG TRAO ĐỔI MỘT SỐ VẤN ĐỀ
LIÊN QUAN ĐẾN NGHIỆP VỤ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG**

*(Kèm theo Công văn số 1172 /BTĐKT-P.II ngày 19 tháng 08 năm 2024
của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương)*

1. Về quy định tại điểm c khoản 2 Điều 5 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022

Điểm c khoản 2 Điều 5 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 quy định nguyên tắc xét khen thưởng như sau: “Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; không khen thưởng nhiều lần, nhiều hình thức cho một thành tích đạt được; thành tích đến đâu khen thưởng đến đó”.

Khoản 2 Điều 3 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 quy định: “Danh hiệu thi đua là hình thức ghi nhận, biểu dương, tôn vinh và khuyến khích bằng lợi ích vật chất đối với cá nhân, tập thể, hộ gia đình có thành tích trong thi đua”.

Khoản 3 Điều 3 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 quy định: “Khen thưởng là việc ghi nhận, biểu dương, tôn vinh và khuyến khích bằng lợi ích vật chất đối với cá nhân, tập thể, hộ gia đình có thành tích trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”.

Như vậy, một thành tích đạt được chỉ được 01 lần tặng danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng và ngược lại; cùng một thành tích đạt được, không đề nghị khen thưởng nhiều lần, nhiều hình thức. Trong trường hợp điều Luật cụ thể cho sử dụng khen thưởng cấp dưới thì áp dụng điều Luật cụ thể, nếu điều Luật cụ thể không quy định cho sử dụng khen thưởng cấp dưới thì áp dụng nguyên tắc chung.

Ví dụ 1: ông Nguyễn Văn B được tặng Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh năm 2017, liên tục từ 05 năm tiếp theo trở lên được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, trong thời gian đó, có 06 lần được Chiến sỹ thi đua cơ sở các năm 2018, 2019, 2020, 2021, 2022, 2023 và ông được tặng Chiến sỹ thi đua cấp Bộ, tỉnh năm 2022. Như vậy, ông Nguyễn Văn B đủ tiêu chuẩn tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

Ví dụ 2: ông Nguyễn Văn C được tặng Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh năm 2019, liên tục từ 05 năm trở lên được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ

được giao, trong thời gian đó, có 03 lần được Chiến sỹ thi đua cơ sở năm 2020, 2021, 2022, thời gian đó ông được tặng Bằng khen cấp Bộ, tỉnh năm 2022. Như vậy, ông Nguyễn Văn C đủ tiêu chuẩn tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

Ví dụ 3: một tập thể được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm 2019, liên tục 5 năm tiếp theo trở lên đạt danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc hoặc Đơn vị quyết thắng, trong thời gian đó, được tặng 02 lần Bằng khen cấp Bộ, tỉnh khen thành tích công trạng (*tập thể không thuộc đối tượng tặng Cờ Thi đua*) thì tập thể đó đủ tiêu chuẩn tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba hoặc Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng Ba.

Ví dụ 4: một tập thể được tặng Huân chương Lao động hạng Ba năm 2010, liên tục từ năm 2010 đến 2023 đạt danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc, trong thời gian đó, được tặng 01 lần Cờ Thi đua của Chính phủ và 01 lần tặng Cờ Thi đua cấp Bộ, tỉnh. Tuy nhiên, năm 2017, tập thể đó được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ (khen thành tích công trạng), thì tập thể đó chưa đủ tiêu chuẩn tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhì.

2. Về công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến

Việc công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ, cần thực hiện đúng quy định tại khoản 8 Điều 30 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ và việc xác nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến hoặc đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ theo mẫu 11 của Phụ lục I kèm theo Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ.

3. Về tiêu chuẩn xét Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh quy định tại điểm d, khoản 1 Điều 74 của Luật Thi đua, khen thưởng

Theo quy định trên thì:

- Trường hợp danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở xét theo tiêu chuẩn hoàn thành tốt nhiệm vụ và có sáng kiến hoặc đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ được công nhận áp dụng hiệu quả hoặc có khả năng nhân rộng thì ngoài 02 sáng kiến/đề tài nghiên cứu khoa học đã được xét tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở cần có thêm 2 sáng kiến nữa mới đủ tiêu chuẩn đề nghị xét tặng Bằng khen của bộ, ban, ngành, tỉnh.

- Trường hợp danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở xét theo tiêu chuẩn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ thì phải có 02 sáng kiến/đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ được công nhận và áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cơ sở/nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở mới đủ tiêu chuẩn đề nghị xét tặng Bằng khen của bộ, ban, ngành, tỉnh.

4. Về nội dung liên quan đến tiêu chuẩn tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh khi đề nghị khen thưởng đối với tập thể

Luật Thi đua, khen thưởng quy định tiêu chuẩn khen thưởng đối với tập thể phải có tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh đối với một số danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng gồm: Cờ thi đua Chính phủ; Huân chương Độc lập các hạng; Huân chương Quân công các hạng; Huân chương Hồ Chí Minh; Huân chương Sao vàng; Danh hiệu Anh hùng.

Để làm rõ quy định về đánh giá tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương đã có văn bản xin ý kiến của Ban Tổ chức Trung ương.

Tại Công văn số 6355-CV/BTCTW ngày 02/4/2024 của Ban Tổ chức Trung ương về trao đổi nghiệp vụ công tác thi đua, khen thưởng có nêu ý kiến như sau: “Tại Điểm 19, Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư hướng dẫn một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng quy định về khen thưởng tổ chức đảng và đảng viên đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” thay cho việc khen thưởng tổ chức đảng và đảng viên đạt tiêu chuẩn “trong sạch, vững mạnh” theo Điểm 19, Hướng dẫn số 01/HĐ/TW, ngày 20/9/2016 của Ban Bí thư hướng dẫn một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng.”

5. Một số nội dung Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương đang tổng hợp để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét giải quyết gồm:

- Quỹ thi đua, khen thưởng và chi thưởng.
- Việc tặng cờ thi đua, Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh đối với các tập thể tham gia cụm thi đua, khối thi đua.
- Về tuyển trình đối với doanh nghiệp cổ phần (kể cả doanh nghiệp cổ phần có vốn sở hữu dưới 50%) thuộc lĩnh vực kinh doanh có điều kiện.
- Tuyển trình khen thưởng của các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, trong đó có các Hội.
- Về Mẫu Kỷ niệm chương.

6. Một số vấn đề lưu ý về thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng:

Trong thời gian qua, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương nhận được một số hồ sơ đề nghị khen thưởng chưa đảm bảo đúng quy định về thủ tục hồ sơ. Cụ thể như sau:

- Trong đó nhiều báo cáo thành tích không theo đúng hình thức và nội dung quy định tại các mẫu của Phụ lục của Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ.

- Biên bản Hội đồng Thi đua - Khen thưởng một số Bộ, ngành, địa phương chưa đảm bảo quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ và Quyết định số 45/2018/QĐ-TTg ngày 09/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

- Một số trường hợp đề nghị khen thưởng theo thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong lao động, công tác, sản xuất, kinh doanh, học tập và nghiên cứu khoa học hoặc lĩnh vực khác; đóng góp lớn vào sự phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo... chưa có chứng nhận hoặc xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền về thành tích đề nghị khen thưởng.

- Một số trường hợp đề nghị khen thưởng theo thành tích công trạng chưa có xác nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến hoặc đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ theo quy định tại Mẫu số 11 Phụ lục Nghị định 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ.

- Một số trường hợp đề nghị khen thưởng thiếu ý kiến hiệp ý khen thưởng hoặc ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy và Đảng ủy trực thuộc trung ương, Ban cán sự đảng, Đảng đoàn, tập thể lãnh đạo (nơi không có Ban cán sự đảng, Đảng đoàn) theo quy định.

Đề nghị các Bộ, ngành, địa phương thực hiện trình khen thưởng đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Trong quá trình triển khai thực hiện Luật Thi đua, Khen thưởng và các văn bản dưới Luật, các Bộ, ngành, địa phương có vướng mắc, khó khăn, tiếp tục phản ánh bằng văn bản về Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương để tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét giải quyết./.

Đà Nẵng, ngày 25 tháng 9 năm 2024

Công văn số 5689/BGDĐT-TCCB ngày 24/9/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo
về việc Hướng dẫn một số nội dung về thi đua, khen thưởng¹

Kính chuyên²: Ban Giám hiệu

Ý kiến của Ban Giám hiệu³:

C9. NĐT, BAN
P. TT. P. (P)

Thời hạn hoàn thành:

Ý kiến của lãnh đạo đơn vị chủ trì thực hiện⁴:

Thời hạn hoàn thành:

Ý kiến của lãnh đạo đơn vị phối hợp thực hiện⁵:

Thời hạn hoàn thành:

Ý kiến đề xuất của người giải quyết⁶:

* Đơn vị chủ trì thực hiện.

¹ Ghi tên loại; số, ký hiệu; ngày, tháng, năm; cơ quan (tổ chức) ban hành và trích yếu nội dung của văn bản đến.

² Phần này dành cho Trường Phòng TCHC: ghi rõ tên của thành viên Ban Giám hiệu sẽ cho ý kiến chỉ đạo đối với văn bản đến này

³ Ý kiến phân phối, chỉ đạo giải quyết của Ban Giám hiệu giao đơn vị, cá nhân chủ trì; các đơn vị, cá nhân tham gia phối hợp giải quyết văn bản đến (nếu có); thời hạn giải quyết đối với mỗi đơn vị, cá nhân (nếu có) và ngày tháng cho ý kiến phân phối, giải quyết, ký tên.

⁴ Ý kiến phân phối, chỉ đạo giải quyết của lãnh đạo đơn vị, cá nhân chủ trì giao cho cá nhân; thời hạn giải quyết đối với cá nhân (nếu có) và ngày tháng cho ý kiến, ký tên.

⁵ Ý kiến phân phối, chỉ đạo giải quyết của lãnh đạo đơn vị, cá nhân tham gia phối hợp giao cho cá nhân; thời hạn giải quyết đối với cá nhân (nếu có) và ngày tháng cho ý kiến, ký tên.

⁶ Ý kiến đề xuất giải quyết văn bản đến của cá nhân và ngày tháng đề xuất ý kiến, ký tên.